

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 16-4-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tứ Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan và bà Trần Thị Kia.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân THỊ XÃ A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân THỊ XÃ A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 19/3/2025 đối với bị cáo:

Bùi Thị Đ, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1979 tại A, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ D, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Trường T và có 02 người con sinh năm 2001 và năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 15/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là người làm chứng:**

1. Dương Đào N, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Dương Tấn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Mai Khắc D, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Phạm Thị T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ D, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Hồ Đức C1, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ D, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- Điều tra viên được triệu tập đến phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân T2 và ông Phạm Thanh P đều có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2023, Bùi Thị Đ đến khu vực Ngã tư B, thuộc Tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai đi công việc thì gặp một người đàn ông chạy xe ôm không xác định được nhân thân, lai lịch, Đ nói chuyện với người này thì người này nói sử dụng ma túy đá sẽ giảm cơn đau. Nghe vậy Đ hỏi: “Anh biết chỗ nào bán không, chỉ em mua dùng thử”, người này nói: “Đưa tiền đây anh mua cho”. Đ đưa 1.500.000đ cho người này để mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, người này quay lại đưa cho Đ 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, Đ bỏ vào túi xách rồi đón xe khách về nhà tại 719/05 Q, Tổ D, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Khi về nhà, Đ mua kéo, ống hút, bì nilon, phân chia gói ma túy thành 12 gói ma túy nhỏ, cất dưới gầm giường trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến sáng ngày 08/11/2023, Dương Tấn V đến nhà chơi, lúc này có Dương Đào N và con gái của Đ là Lê Thị Đức H ở nhà. Đ lấy 01 gói ma túy đá ra, mở hộp giấy lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi dùng kéo cắt bì nilon chứa ma túy, dùng ống hút xúc một lượng ma túy đổ vào nỏ thủy tinh, sử dụng bật lửa đốt nóng cho ma túy bay hơi rồi hút vài hơi. Lúc này, N và V đang ngồi giữa nhà, Đ để bộ dụng cụ giữa nhà rồi nói: “Đồ nè, ai hút thì hút” thì V cầm bộ dụng cụ lên đốt, sử dụng 02 hơi rồi đặt xuống nền nhà, Như cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên tự đốt hút 02 hơi rồi Như bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào lại hộp giấy màu xanh và để cạnh kệ dép trong phòng khách, còn gói ma túy mới sử dụng được một phần, Đ dùng bật lửa hàn kín, dùng mảnh giấy báo gói lại và cất vào trong túi áo khoác đang mặc, V ngồi chơi một lúc rồi ra về. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 81G1-173.50 quay lại nhà Đ, khi V đến thì Đ mượn xe đi chợ. Đ điều khiển xe ra đến hẻm G Q thuộc Tổ D, phường A, thị xã A thì thấy lực lượng Công an thị xã A đang đứng phía trước, Đ lấy gói ma túy vứt xuống nền đường bê tông thì bị Công an thị xã A phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu giữ các vật chứng gồm:

- Khi bắt quả tang Bùi Thị Đ thu giữ:

+ 01 (một) gói nilon chất màu trắng dạng tinh thể niêm phong trong bì Công văn của Công an thị xã A.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 81G1-17350, loại Sirius, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, đã qua sử dụng, số IMEL 350293729258159, bên trong có sim số 0966565670, trên sim có dãy số 8984048000075130748.

- Khám xét khẩn cấp nhà Bùi Thị Đ thu giữ:

+ 01 (một) hộp giấy màu xanh, bên ngoài có dòng chữ Feminine W, bên trong có 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu vát nhọn; 02 (hai) vỏ gói ni lông không màu, được thu giữ tại nền nhà dưới kệ để dép cạnh cửa chính vào nhà

+ 01 (một) chai nhựa, có nắp màu hồng bị đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, một lỗ trống, được thu giữ trên kệ để dép cạnh cửa chính ra vào nhà.

+ 02 (hai) bật lửa hiệu HOA VIỆT, đã qua sử dụng.

+ 11 (mười một) gói ni lông bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể Được thu giữ tại nền nhà dưới gầm giường của Bùi Thị Đ.

+ 05 (năm) mảnh vỡ thủy tinh, trong đó có 02 mảnh bám dính chất rắn màu nâu, được thu giữ tại nền khu vực rửa chén bát.

Tại Kết luận giám định số: 984/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận:

- Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 11 (mười một) gói nilon trong bì công văn ghi “01” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam;

- Chất màu nâu bám dính trên 02 mảnh (hai) mảnh thủy tinh trong bì công văn ghi “02” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng;

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn không ghi số niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1285 gam.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã tiến hành đóng gói, niêm phong đối tượng giám định và giao lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A gồm:

- Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 11 (mười một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,0778 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “01” và “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

- Các mảnh thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “02” và “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

- Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1158 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

Tiến hành test nhanh nước tiểu thì các đối tượng gồm: Bùi Thị Đ, Dương Đào N và Dương Tấn V đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ A đã truy tố bị cáo Bùi Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng

tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Thị Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 03 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) hộp giấy màu xanh, bên ngoài có dòng chữ Feminine W, bên trong có 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu vát nhọn; 02 (hai) vỏ gói ni lông không màu.

+ 01 (một) chai nhựa, có nắp màu hồng bị đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, một lỗ trống.

+ 02 (hai) bật lửa hiệu HOA VIỆT, đã qua sử dụng.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 11 (mười một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,0778 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “01” và “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

+ Các mảnh thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “02” và “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1158 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

- Đề nghị trả cho bị cáo Bùi Thị Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, đã qua sử dụng, số IMEL 350293729258159, bên trong có sim số 0966565670, trên sim có dãy số 8984048000075130748.

- Đề nghị trả lại cho Dương Tấn V 01 xe mô tô biển số 81G1-17350, loại Sirius, đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Bùi Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Đ chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1285 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ của Đ khi bắt quả tang vào lúc 16 giờ ngày 08 tháng 11 năm 2023. Bị cáo không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 11 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét nơi ở của bị cáo, mà cho rằng số ma túy này là của Dương Đào N và không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Bùi Thị Đ cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo khai đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 11 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét nơi ở của bị cáo là do Dương Đào N nói bị cáo nhận tội thay. Bị cáo Bùi Thị Đ cho rằng do không hiểu biết pháp luật nên khi làm bản tự khai bị cáo đã viết theo yêu cầu của Điều tra viên trên cơ sở nội dung mà Điều tra viên đã đánh máy sẵn. Các biên bản lấy lời khai do Điều tra viên lập bị cáo ký tên nhưng không rõ nội dung.

Lời khai của Dương Đào N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Dương Đào N và Bùi Thị Đ chung sống với nhau như vợ chồng. Vào khoảng 08 giờ ngày 08/11/2023, Dương Đào N đang ngủ trong nhà của Bùi Thị Đ tại Tổ D, phường A, thị xã A thì Dương Tấn V đến nhà gọi cửa để lấy xe mô tô mà trước đó Đức mượn của V. Sau đó, Dương Đào Như T4 dậy vệ sinh cá nhân rồi pha cafe uống và nói chuyện với Dương Tấn V. Lúc này Bùi Thị Đ mang ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một gói ma túy đá trong bì nilon. Đ dùng kéo cắt bì nilon chứa ma túy rồi dùng ống hút xúc một lượng ma túy đổ vào nỏ thủy tinh, sử dụng bật lửa đốt nóng cho ma túy bay hơi rồi hút hai hơi. Sau khi sử dụng dụng cụ xong, Đ nói với N và V “có đồ nè, ai hút thì hút”. Sau đó V cầm bộ dụng cụ lên đốt và hút hai hơi rồi đặt xuống nền nhà, Như cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên tự đốt hút hai hơi. Sử dụng xong, Đ bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào lại hộp giấy màu xanh và để cạnh kệ dép, còn V đi về. Khoảng 16 giờ cùng ngày V điều khiển xe quay lại nhà Đ ngồi nói chuyện với N, đến 18 giờ cùng ngày V đi lại kệ dép lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, dùng quạt ga đốt ma túy còn lại trong nỏ để sử dụng thì Công an thị xã A đến kiểm tra, V rút nỏ thủy tinh chạy ra sau bếp ném, còn Như bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên kệ dép. Sau đó, Công an thị xã A lập biên bản thu giữ các đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy. Đối với 11 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét nơi ở của Bùi Thị Đ không phải của Dương Đào N.

Lời khai của Dương Tấn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 08/11/2023, Dương Tấn V đến nhà Bùi Thị Đ để lấy xe mô tô vì trước đó có cho Dương Đào N mượn. Khi vào nhà thì thấy Dương Đào N ngồi trên võng còn Bùi Thị Đ dọn dẹp nhà cửa. Khoảng 20 phút sau V thấy Bùi Thị Đ từ trong phòng ngủ đi ra cầm trên tay một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một gói ma túy đựng trong gói nilon màu trắng. Bùi Thị Đ ngồi xuống cùng phía với Dương Đào N rồi dùng kéo cắt gói ma túy, dùng ống hút xúc ma túy đổ vào nỏ thủy tinh đốt và hút hai hơi. Bùi Thị Đ hút xong thì bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà và nói “đồ nè, ai dùng thì dùng” rồi đi dọn nhà. Nghe Bùi Thị Đ nói vậy thì Dương Tấn V và Dương Đào N dùng nỏ thủy tinh có sẵn ma túy đốt và sử dụng. Sau khi mọi người sử dụng xong thì Bùi Thị Đ cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào hộp giấy màu xanh để dưới kệ dép gần cửa ra vào. Sau đó Dương Tấn V ngồi chơi khoảng hơn một tiếng rồi đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/11/2023 Dương Tấn V đến nhà Bùi Thị Đ thấy Dương Đào N đang nằm trên võng bên hông phòng ngủ. Dương Tấn V ngồi chơi, nói chuyện với Dương Đào N một lúc thì thấy Bùi Thị Đ điều khiển xe mô tô biển số 81 G1-17530 đi đâu đó. Đến khoảng gần 18 giờ Dương Tấn V hỏi Dương Đào N “còn đồ không” thì Dương Đào N nói “lại coi thử trong cái nôi đấy”. Sau đó Dương Tấn V đến kệ dép lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh còn bám dính ma túy và hút được một hơi thì thấy Công an vào kiểm tra nên Dương Tấn V cầm nỏ thủy tinh ra phía sau nhà đập vỡ và cất bình nhựa hút ma túy lên kệ dép. Sau đó, Công an vào thi hành lệnh khám xét nhà của Bùi Thị Đ thu giữ 11 gói ma túy trong phòng ngủ và các dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, các Điều tra viên Nguyễn Xuân T2, Phạm Thanh P khẳng định quá trình điều tra vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc bắt người phạm tội quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo Bùi Thị Đ vào ngày 08/11/2023 được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét nơi ở đối với bị cáo Bùi Thị Đ đảm bảo khách quan, trung thực, được Điều tra viên thông qua sau khi lập xong biên bản, sau đó bị cáo Bùi Thị Đ, người chứng kiến, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều ký vào biên bản. Việc lấy lời khai đối với bị cáo Bùi Thị Đ là hoàn toàn khách quan không ép cung, mớm cung, nhục hình đối với bị cáo. Các biên bản lấy lời khai bị cáo đều đã được đọc, ký tên và xác nhận là đúng sự thật. Việc bị cáo Bùi Thị Đ cho rằng các Điều tra viên yêu cầu bị cáo viết bản tự khai trên cơ sở nội dung mà Điều tra viên đánh máy sẵn là không có cơ sở. Quá trình điều tra lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được nên Cơ quan điều tra đã ban hành Kết luận điều tra đề nghị truy tố bị cáo Bùi Thị Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong giai đoạn truy tố bị cáo thay đổi lời khai cho rằng không tàng trữ

trái phép 11 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét nơi ở của bị cáo, mà cho rằng số ma túy này là của Dương Đào N và không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Viện kiểm sát đã trả hồ sơ điều tra bổ sung. Quá trình điều tra bổ sung Cơ quan điều tra xác định trong vụ án này ngoài Bùi Thị Đ không còn ai thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tiếp tục đề nghị Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Thị Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Bị cáo Bùi Thị Đ cho rằng do không hiểu biết pháp luật nên khi làm bản tự khai bị cáo đã viết theo yêu cầu của Điều tra viên trên cơ sở nội dung mà điều tra viên đã đánh máy sẵn. Các biên bản lấy lời khai do điều tra viên lập bị cáo ký tên nhưng không rõ nội dung. Vì vậy, một số bản tự khai và biên bản lấy lời khai có nội dung bị cáo thừa nhận 11 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét nơi ở là của bị cáo và thừa nhận đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không khách quan, không đúng với thực tế sự việc. Tuy nhiên, không có cơ sở xác định các Cơ quan điều tra, Điều tra viên vi phạm tố tụng trong quá trình điều tra, không khách quan trong việc lấy lời khai và yêu cầu bị cáo Bùi Thị Đ tự khai. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Đ không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 11 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét nơi ở của bị cáo và không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra bị cáo khai đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 11 gói ma túy loại Methamphetamine mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét nơi ở của bị cáo là do vào sáng ngày 09/11/2023 tại trụ sở Công an thị xã A sau khi bị cáo bị bắt, Dương Đào N nói bị cáo nhận tội thay. Mặt khác, do không hiểu biết pháp luật nên khi làm bản tự khai bị cáo đã viết theo yêu cầu của Điều tra viên trên cơ sở nội dung mà Điều tra viên đã

đánh máy sẵn. Các biên bản lấy lời khai do Điều tra viên lập bị cáo ký tên nhưng không rõ nội dung. Tuy nhiên, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 08/11/2023 bị cáo Bùi Thị Đ khai nguồn gốc gói ma túy bị bắt quả tang là do bị cáo mua của một người đàn ông tại Ngã tư B, thành phố P với giá 1.500.000đ vào ngày 06/11/2023 (BL 30). Tại biên bản khám xét nơi ở của bị cáo Bùi Thị Đ lập ngày 08/11/2023, bị cáo Bùi Thị Đ khai: “Tất cả các gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể trên là ma túy đá của tôi, còn các đồ vật còn lại là công cụ, phương tiện tôi sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy” (BL 39). Mặt khác, tại phiên tòa Dương Đào Như không thừa nhận 11 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét là của Dương Đào N và Dương Đào N chưa bao giờ nói bị cáo Bùi Thị Đ nhận tội thay. Việc bị cáo Bùi Thị Đ cho rằng do không hiểu biết pháp luật nên khi làm bản tự khai bị cáo đã viết theo yêu cầu của Điều tra viên trên cơ sở nội dung mà điều tra viên đã đánh máy sẵn, các biên bản lấy lời khai do Điều tra viên lập bị cáo ký tên nhưng không rõ nội dung. Tuy nhiên, tại phiên tòa các Điều tra viên không thừa nhận, mặt khác các biên bản lấy lời khai lập vào các ngày 08/11/2023; 18/11/2023; 30/11/2023; 29/12/2023 bị cáo đều ký tên các trang và xác nhận lời khai là đúng sự thật. Mặt khác, các lời khai của bị cáo Bùi Thị Đ trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ 11 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,2683 gam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được khi khám xét nơi ở của bị cáo và thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với lời khai của Dương Đào N và lời khai của Dương Tấn V, phù hợp với kết quả test ma túy đối với Bùi Thị Đ, Dương Đào N, Dương Tấn V đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Vì vậy đã có cơ sở xác định: Vào ngày 06/11/2023, Bùi Thị Đ đến khu vực Ngã tư B thuộc phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai mua 1.500.000đ ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông lái xe ôm không xác định được nhân thân, lai lịch. Sau khi mua ma túy, Đ đưa về nhà tại Tổ D, phường A, thị xã A phân ma túy thành 12 (mười hai) gói. Đến sáng ngày 08/11/2023, Đ lấy 01 (một) gói ra cắt bì nilon, xúc một phần của gói ma túy đổ vào nỏ thủy tinh mà Đ chuẩn bị trước đó sử dụng sau đó đưa bộ dụng cụ bên trong có ma túy cho Dương Đào N và Dương Tấn V sử dụng, còn lại 0,1285 gam Methamphetamine Đ cất trong túi áo mặc trên người. Khoảng 16 giờ ngày 08/11/2023, Đ mang theo gói ma túy đi chợ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Bùi Thị Đ thu giữ trong phòng ngủ của Đ 11 (mười một) gói ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 1,2683 gam. Như vậy Bùi Thị Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,3968 gam ma túy loại Methamphetamine và tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, Bùi Thị Đ cho rằng Dương Đào N là người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, số ma túy đã sử dụng và toàn bộ số ma túy còn lại mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ được là của Dương Đào N. Tuy nhiên, lời khai này của bị cáo Bùi Thị Đ hoàn toàn mâu thuẫn với những lời khai của bị cáo tại các bản khai và biên bản lấy lời khai từ bút lục số 58 đến bút lục số 72 có tại hồ sơ vụ án. Mặt khác, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc Dương Đào N có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở công nhận.

Vì vậy, đã có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Bùi Thị Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét các vật chứng gồm:

+ 01 (một) hộp giấy màu xanh, bên ngoài có dòng chữ Feminine W, bên trong có 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu vát nhọn; 02 (hai) vỏ gói ni lông không màu.

+ 01 (một) chai nhựa, có nắp màu hồng bị đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, một lỗ trống.

+ 02 (hai) bật lửa hiệu HOA VIỆT, đã qua sử dụng.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 11 (mười một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,0778 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “01” và “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

+ Các mảnh thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “02” và “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1158 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

Là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, đã qua sử dụng, số IMEL 350293729258159, bên trong có sim số 0966565670, trên sim có dãy số 8984048000075130748 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ của Bùi Thị Đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81G1-17350, loại Sirius, đã qua sử dụng là của Dương Tấn V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị Đ nên trả lại cho Dương Tấn V.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 2 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09 tháng 11 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) hộp giấy màu xanh, bên ngoài có dòng chữ Feminine W, bên trong có 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu vát nhọn; 02 (hai) vỏ gói ni lông không màu.

+ 01 (một) chai nhựa, có nắp màu hồng bị đục thủng 02 lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, một lỗ trống.

+ 02 (hai) bột lửa hiệu HOA VIỆT, đã qua sử dụng.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 11 (mười một) gói nilon còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,0778 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “01” và “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

+ Các mảnh thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “02” và “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1158 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “Số 984/PC09, ngày 15 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI \* PHÒNG KỸ

THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Tất N1 và Phạm Thanh P.

- Trả cho bị cáo Bùi Thị Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, đã qua sử dụng, số IMEL 350293729258159, bên trong có sim số 0966565670, trên sim có dãy số 8984048000075130748.

- Trả lại cho Dương Tấn V 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81G1-17350, loại Sirius, đã qua sử dụng.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự THỊ XÃ A).*

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thị Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2025) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND THỊ XÃ A;
- Công an THỊ XÃ A;
- Chi cục THADS THỊ XÃ A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Bùi Tứ Hải**

